

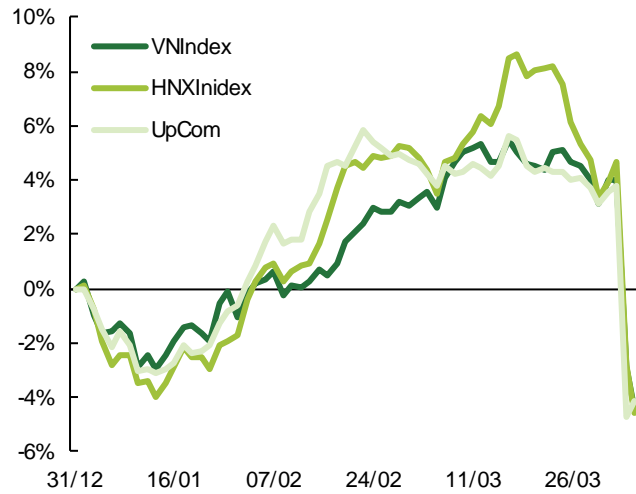
**VN-Index** **1210.67 (-1.56%)**  
 1986 Tr. cổ phiếu 42230.5 Tỷ VND (6.48%)

**HNX-Index** **216.97 (-3.98%)**  
 130 Tr. cổ phiếu 1876.3 Tỷ VND (-28.02%)

**UPCOM-Index** **91.13 (0.55%)**  
 103 Tr. cổ phiếu 1131.1 Tỷ VND (-56.61%)

**VN30F1M** **1267.10 (-0.67%)**  
 430,454 HD OI: 48,502 HD

### % Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Đà bán tháo tiếp tục chi phối đầu phiên nhưng **lực cầu bắt đáy đã tham gia trở lại** vào phiên chiều giúp chỉ số thu hẹp đà giảm và đóng cửa trên ngưỡng 1200 điểm. **Thông tin thuế quan mới từ Mỹ đè nặng tâm lý thị trường. Dù vậy, Việt nam đang nỗ lực thích ứng.** Bộ trưởng Bộ Công Thương đã có công hàm đề nghị Mỹ tạm hoãn áp thuế đối ứng, dành thời gian trao đổi để tìm giải pháp hợp lý cho cả hai. Trong khi Bộ ngoại giao cũng vừa lên tiếng, lấy làm tiếc và cho rằng việc Mỹ công bố áp thuế đối ứng là chưa phù hợp với thực tế, không đúng với tinh thần quan hệ đối tác chiến lược toàn diện. Bên cạnh đó, Thủ tướng đã yêu cầu thành lập ngay tổ phản ứng nhanh với thuế quan Mỹ. Thị trường kỳ vọng việc đàm phán sắp tới có thể phần nào giảm bớt mức thuế suất cuối cùng.
- Điểm nhấn trong phiên,** Độ rộng vẫn nghiêng về số mã giảm giá nhưng đã cải thiện đáng kể so với lúc sáng, khi số mã lấy lại sắc xanh và thoát sàn nhiều hơn. Thanh khoản ghi nhận kỷ lục và cao hơn phiên trước. Một số cổ phiếu dẫn dắt đạt mức phục hồi tốt hơn nhưng vẫn riêng lẻ và chưa lan tỏa mạnh. Nhóm Vingroup tiếp tục là trụ đỡ cho thị trường. Về mặt điểm số, đóng vai trò lực kéo là đà tăng từ VIC, LPB, VNM, trong khi GAS, GVR, MSN kéo giảm chỉ số chung nhiều nhất. Khối ngoại bán ròng phiên nay 2818,9 tỷ, tập trung ở FPT, ACB, MBB.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index giữ vững thành công mốc 1200 điểm cho tín hiệu tích cực phần nào, giúp ổn định tâm lý giao dịch sau phiên biến động mạnh. Ngưỡng 1160 điểm (được kiểm định đầu phiên) sẽ đóng vai trò hỗ trợ cứng trong ngắn hạn. Nhìn chung, tín hiệu có khả quan hơn nhưng lực cầu vẫn chưa đồng thuận trên toàn thị trường nên khả năng dòng tiền sẽ phân hóa mạnh. Kháng cự trong nhịp hồi là khu vực 1220 - 1230 điểm trong khi hỗ trợ gần hiện tại là ngưỡng 1180 điểm. Chỉ số có lẽ còn dao động quanh mốc 1200 điểm trong các phiên tới trước khi xác lập xu hướng rõ ràng hơn, đặc biệt trong bối cảnh chờ đợi các thông tin định hướng về thuế quan. Đối với HNX-Index, lực cầu bắt đáy tốt cũng giúp chỉ số cổ thủ thành công đáy cũ 215, dù vậy, chưa thể kết luận vội đáy của nhịp điều chỉnh.
- Chiến lược chung:** Duy trì trạng thái quan sát, vẫn nên thận trọng trước bối cảnh thương mại chưa rõ ràng, tận dụng nhịp hồi để hạ tỷ trọng với những vị thế chưa kịp cơ cấu trước đó.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nắm giữ POW (Xem tiếp tại trang 6)

## Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,210.7 ▼	-1.6%	-8.1%	-7.7%	42,230.5 ▲	6.7%	88.4%	97.8%	1,985.7 ▲	21.0%	117.7%	121.6%
HNX-Index	217.0 ▼	-1.8%	-8.9%	-8.6%	1,876.3 ▼	-28.0%	43.9%	59.3%	129.6 ▼	-20.3%	59.1%	89.5%
UPCOM-Index	91.1 ▬	0.6%	-7.6%	-8.0%	1,131.1 ▼	-36.3%	35.7%	51.3%	103.2 ▼	-23.8%	69.1%	83.6%
VN30	1,280.5 ▼	-0.2%	-6.8%	-6.4%	24,651.1 ▲	1.0%	102.8%	120.5%	904.2 ▲	8.8%	128.0%	140.6%
VNMID	1,743.5 ▼	-3.7%	-10.1%	-12.9%	13,868.1 ▲	19.2%	73.5%	76.0%	712.2 ▲	25.3%	94.9%	92.1%
VNSML	1,316.7 ▼	-3.4%	-10.0%	-13.0%	2,411.5 ▼	-6.3%	39.0%	34.4%	194.9 ▲	13.7%	68.9%	64.3%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	500.2 ▼	-0.2%	-6.7%	-6.5%	13,614.5 ▼	-5.5%	64.9%	104.2%	678.8 ▲	10.4%	74.3%	110.0%
Bất động sản	295.0 ▼	-0.7%	-5.6%	8.0%	5,550.4 ▼	-5.7%	12.5%	30.3%	285.8 ▲	11.1%	43.8%	63.8%
Dịch vụ tài chính	246.3 ▼	-2.5%	-8.4%	-7.8%	6,367.2 ▲	14.7%	64.8%	81.1%	343.7 ▲	20.7%	67.4%	76.3%
Công nghiệp	169.7 ▼	-2.2%	-7.5%	-8.2%	1,800.3 ▲	13.8%	33.0%	94.2%	69.5 ▲	24.0%	42.6%	125.1%
Tài nguyên cơ bản	417.0 ▼	-3.3%	-9.4%	-11.8%	2,480.4 ▼	-5.6%	61.7%	94.9%	127.9 ▲	1.6%	64.2%	105.6%
Xây dựng - Vật Liệu	149.9 ▼	-3.0%	-8.2%	-10.7%	1,464.1 ▼	-2.9%	43.2%	45.4%	78.4 ▼	-0.7%	52.6%	62.0%
Thực phẩm	455.2 ▼	-1.8%	-8.4%	-11.3%	2,915.2 ▲	9.5%	54.6%	83.6%	92.2 ▲	19.3%	69.1%	112.0%
Bán Lẻ	1,003.2 ▼	-3.2%	-12.5%	-13.5%	1,818.8 ▲	73.3%	87.5%	145.9%	35.9 ▲	89.9%	109.8%	188.0%
Công nghệ	511.6 ▼	-0.9%	-9.2%	-19.2%	2,476.6 ▲	77.5%	99.9%	119.5%	28.7 ▲	85.5%	95.8%	121.8%
Hóa chất	156.5 ▼	-6.4%	-18.3%	-18.0%	1,089.9 ▲	17.8%	22.2%	41.7%	30.6 ▲	1.8%	27.1%	58.6%
Tiện ích	592.6 ▼	-3.5%	-9.0%	-10.3%	775.1 ▲	13.3%	74.8%	116.4%	41.1 ▲	28.6%	83.4%	129.3%
Dầu khí	57.1 ▼	-5.9%	-11.9%	-18.8%	496.4 ▲	56.7%	108.6%	116.2%	23.4 ▲	72.6%	120.8%	149.5%
Dược phẩm	370.4 ▼	-2.5%	-8.6%	-9.8%	126.0 ▲	11.0%	42.4%	33.0%	12.2 ▲	90.0%	56.1%	94.9%
Bảo hiểm	75.4 ▼	-5.3%	-13.1%	-17.1%	116.1 ▲	59.0%	97.8%	149.6%	3.2 ▲	35.2%	96.6%	163.4%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,210.7 ▼	-1.6%	-4.4%	13.7x	1.6x
SET-Index	Thái Lan	1,125 ▼	-3.2%	-19.7%	15.4x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	6,511 ▬	0.0%	-8.0%	14.7x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,186 ▼	-1.3%	-11.1%	14.5x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,084 ▼	-1.0%	-6.8%	10.6x	1.3x
Hang Seng	Đài Loan	3,342 ▬	0.0%	-0.3%	14.3x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	22,850 ▬	0.0%	13.9%	11.5x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	33,781 ▼	-2.8%	-15.3%	17.2x	1.8x
S&P 500	Mỹ	5,397 ▼	-4.8%	-8.2%	23.1x	4.6x
Dow Jones	Mỹ	40,546 ▼	-4.0%	-4.7%	21.3x	5.2x
FTSE 100	Anh	8,359 ▼	-1.4%	2.3%	12.6x	1.9x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,029 ▼	-1.6%	2.7%	15.0x	2.0x
		0			0	0
DXY		102 ▼	-1.4%	-5.6%		
USDVND		25,783 ▬	0.6%	1.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

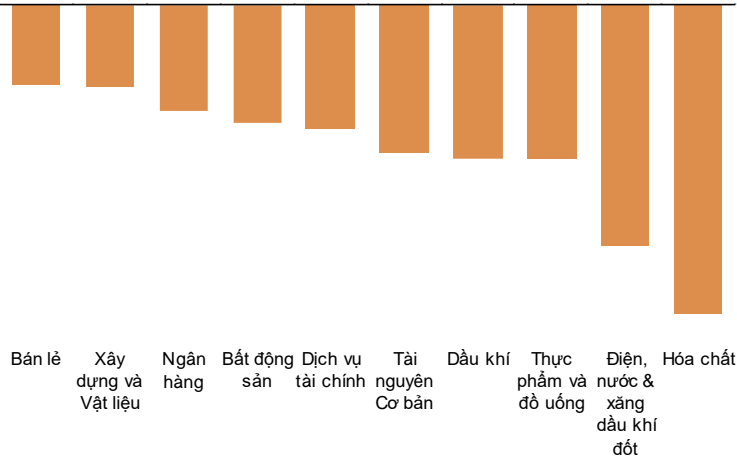
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-2.6%	-3.8%	-8.5%	-24.6%
Dầu WTI	▼	-9.2%	-4.6%	-9.2%	-24.8%
Khí gas	▬	0.5%	-6.3%	12.1%	129.7%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-3.7%	-18.6%	-26.0%
Thép HRC (*)	▼	-0.1%	-0.6%	-2.5%	-9.6%
PVC (*)	▬	0.0%	-1.6%	-1.2%	-11.6%
Phân Urea (*)	▼	-0.7%	-6.4%	3.0%	16.9%
Cao su thiên nhiên	▼	-5.9%	-10.6%	-8.0%	11.7%
Bông Cotton	▼	-6.5%	2.2%	-7.3%	-27.2%
Đường	▼	-3.4%	4.6%	-1.7%	-15.3%
World Container Index	▲	1.8%	-16.0%	-41.9%	-22.1%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-0.9%	25.7%	19.8%	-1.4%
Vàng	▼	-1.5%	5.8%	17.6%	34.7%
Bạc	▼	-7.6%	-2.1%	8.3%	16.3%

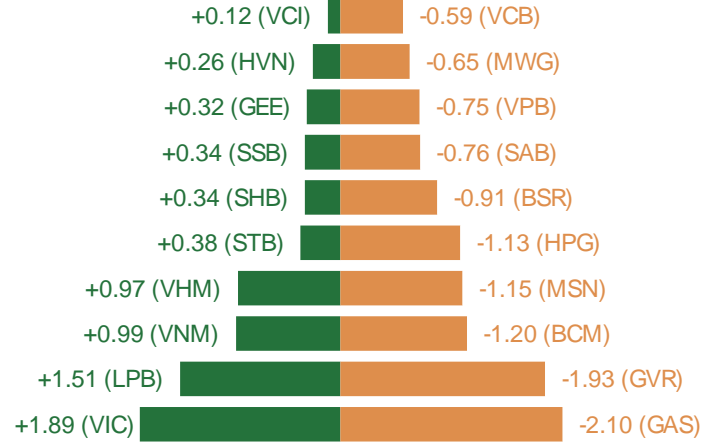
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

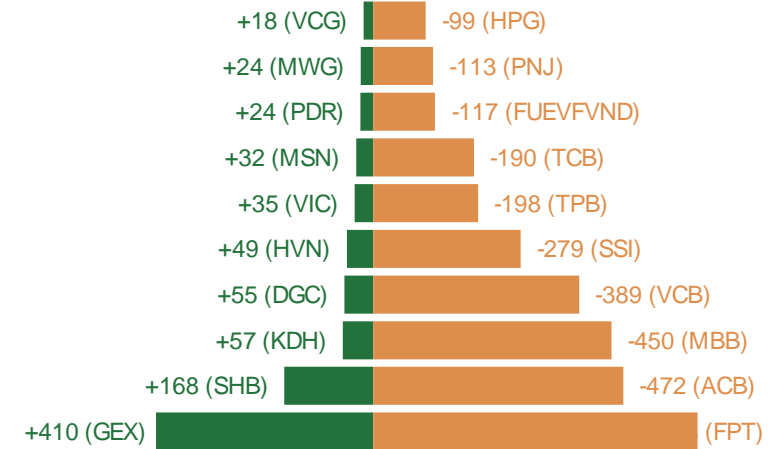


### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

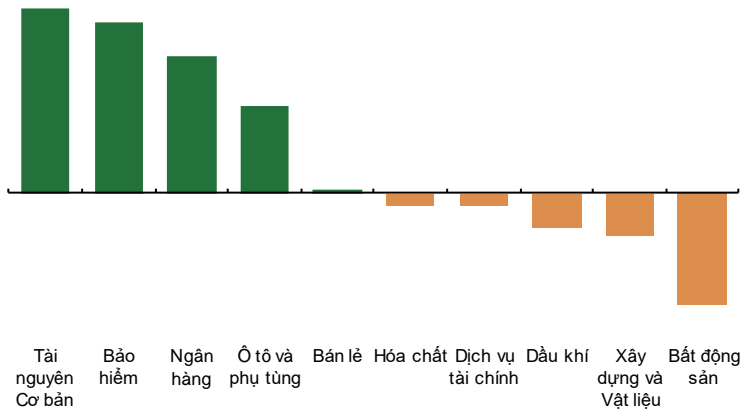


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

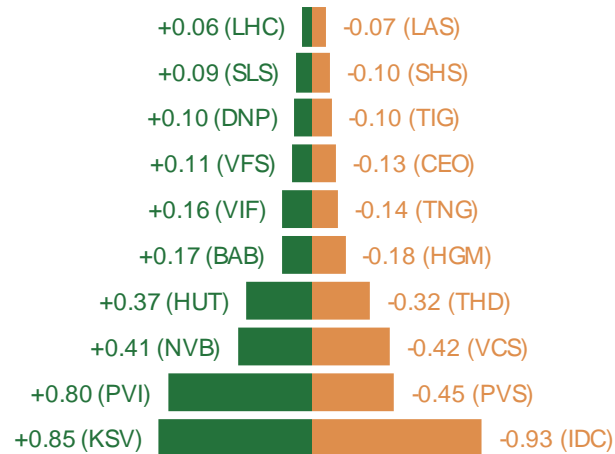
### TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



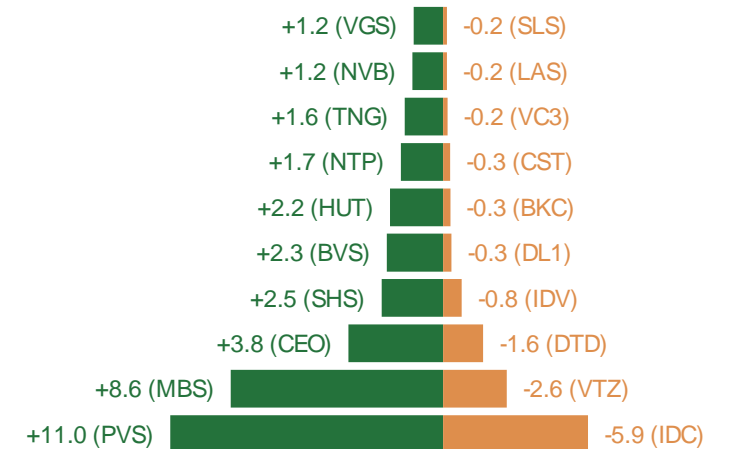
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



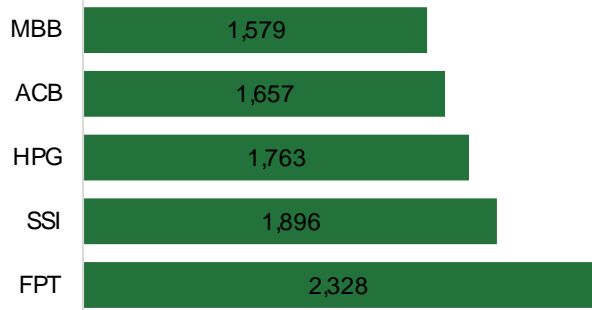
### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	FPT	SSI	HPG	ACB	MBB
%DoD	-0.4%	-3.5%	-3.0%	-1.4%	-0.9%
Giá trị	2,328	1,896	1,763	1,657	1,579

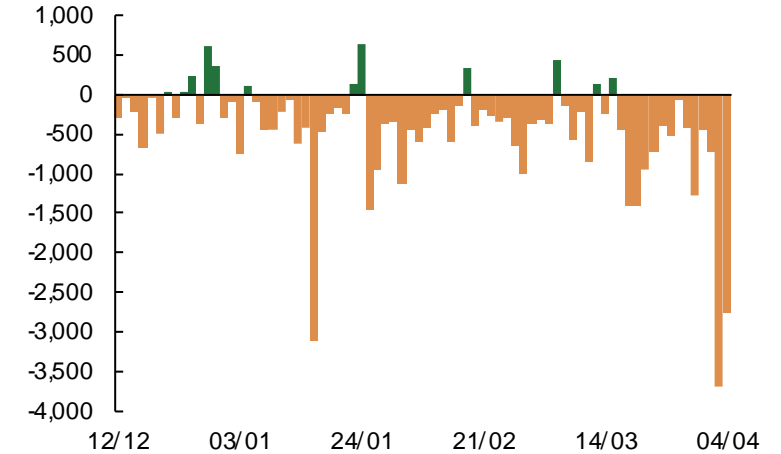
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



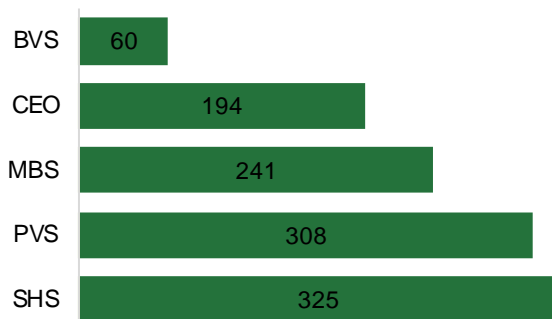
	GEX	HDB	NAB	KDC	FUEVFN D
%DoD	-1.3%	-0.5%	1.6%	1.1%	-1.7%
Giá trị	449	432	310	220	215

## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)

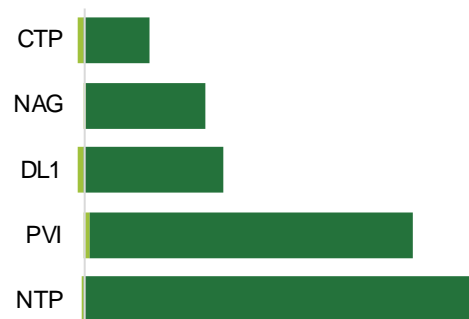


### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



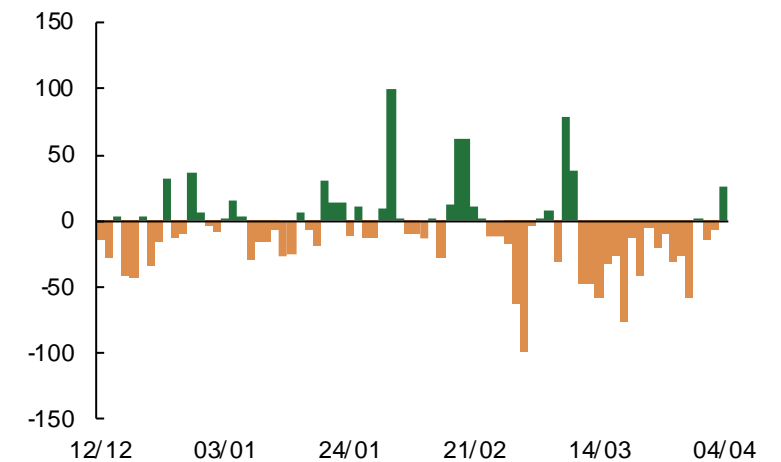
	SHS	PVS	MBS	CEO	BVS
%DoD	-1.5%	-5.7%	-0.4%	-3.1%	-4.6%
Giá trị	325	308	241	194	60

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	NTP	PVI	DL1	NAG	CTP
%DoD	-1.3%	9.8%	-8.8%	1.5%	-9.9%
Giá trị	6	5	2	2	1

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)



STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
<b>Ticker</b>	<b>POW</b>	<b>HOLD</b>	<b>Current price</b>	<b>11.4</b>	<b>-8.4%</b>	<b>P/E (x)</b>	21.3
<b>Exchange</b>	HOSE		Action price (8/4)	<b>12.45</b>		<b>P/B (x)</b>	1.0
<b>Sector</b>	Sản xuất & Phân phối Điện		Cut loss	<b>12</b>		<b>EPS</b>	534.6
			Target price	<b>13.5</b>		<b>ROE</b>	4.0%
			Target price (new)		<b>Stock Rating</b>	B	
					<b>Scale Market Cap</b>	Large	



### TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá sụt giảm theo đà bán tháo chung của thị trường.
- Hỗ trợ quanh 11 tương ứng đáy cũ đã được kiểm định nhiều lần trước đây nên kỳ vọng giữ lực nâng đỡ tốt cho giá.
- Chỉ báo RSI, MACD tiếp cận vùng quá bán.
- Khả năng sẽ có nhịp phục hồi lên khu vực cận 12. KN nắm giữ chờ hồi để bán sẽ tối ưu hơn.

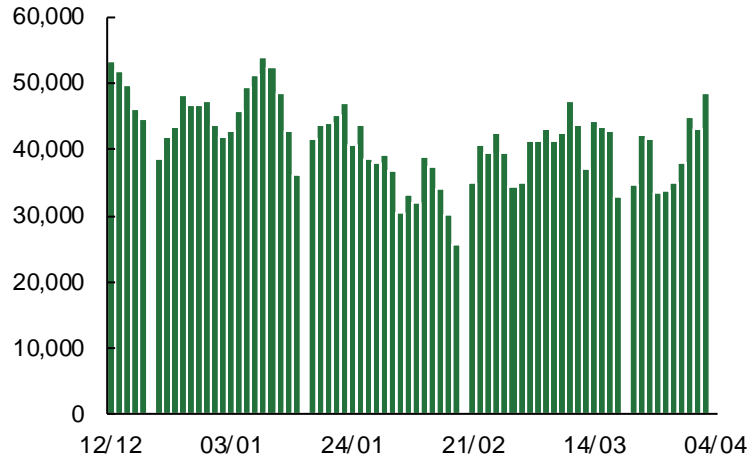
**Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	08/04/2025	11.40	12.45	-8.4%	13.5	8.4%	12	-3.6%	Kiểm định đáy cũ, chờ hồi để bán

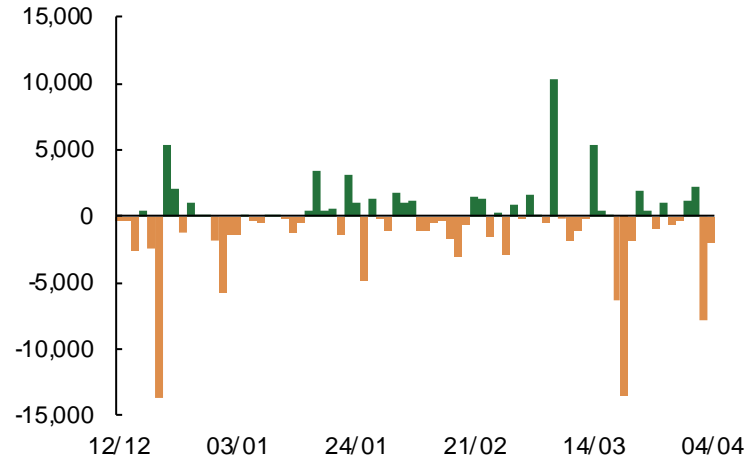
**Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	08/04/2025	11.40	12.45	-8.4%	13.5	8.4%	12	-3.6%	Sụt giảm theo thị trường chung
2	ABB	Mua	01/04/2025	7.10	7.79	-8.9%	8.8	13.0%	7.4	-5%	Sụt giảm theo thị trường chung
3	NT2	Mua	03/04/2025	18.35	19.95	-8.0%	22	10.3%	19	-5%	Sụt giảm theo thị trường chung

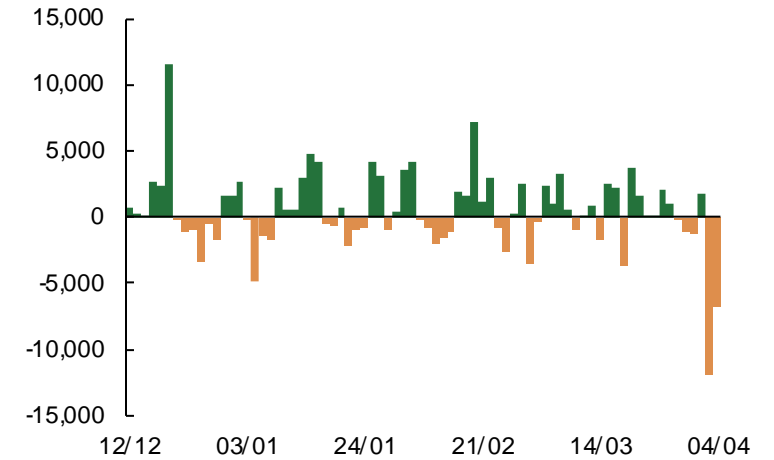
**Khối lượng mở (Open interest)**



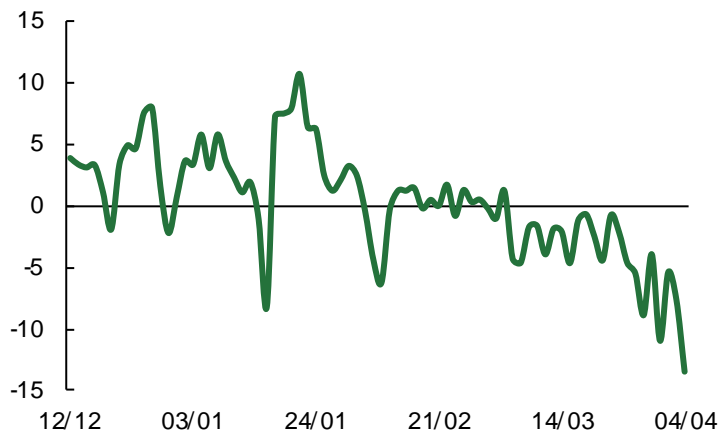
**Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)**



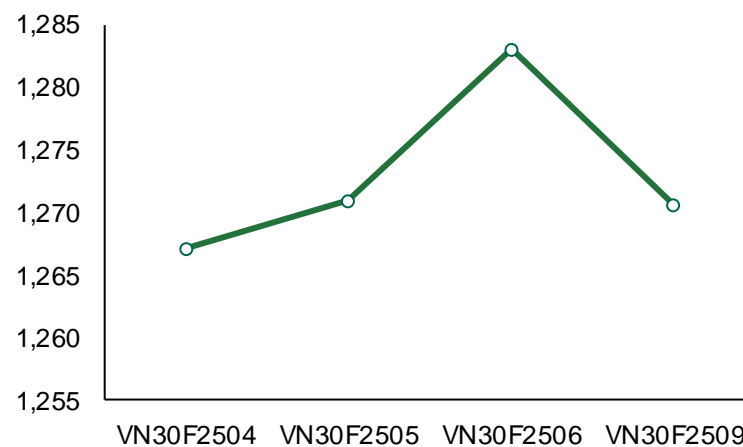
**Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)**



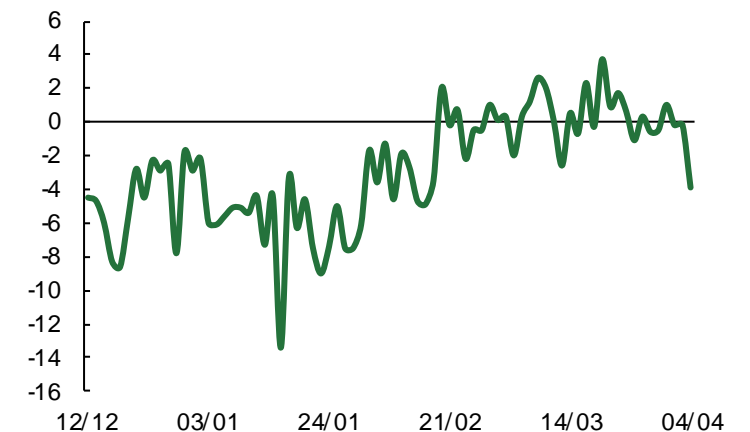
**Basis hợp đồng tương lai**



**Đường cong hợp đồng tương lai**



**VN30F1M – VN30F2M**







### Tín hiệu kỹ thuật

- VN30F2504 mở cửa tạo gap giảm lớn đầu phiên khi tâm lý bi quan vẫn đè nặng thị trường với phe bán chi phối hoàn toàn, dù vậy, lực cầu tham gia bắt đáy tốt phiên chiều đã giúp vận động giá phục hồi mạnh mẽ sau đó và kết phiên thu hẹp phần lớn đà giảm.
- Dù phục hồi tốt nhưng xu hướng lớn vẫn đang là giảm nên chiều Short được cân nhắc hơn.
- Vị thế Short có thể chờ ở kháng cự mạnh phía trên quanh 1280 – 1290 điểm hoặc khi sự phục hồi yếu ớt và tiếp tục sập gãy hỗ trợ 1260 điểm bên dưới.

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	1280	1270	1285	10 : 5
Short	<1260	1250	1265	10 : 5

### Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch**	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,280.5	-2.7						
VN30F2504	1,267.1	-8.5	430,454	48,502	1,280.9	-13.8	17/04/2025	13
VN30F2505	1,271.0	-4.8	1,088	2,498	1,281.8	-10.8	15/05/2025	41
VN30F2506	1,283.0	8.9	779	879	1,282.8	0.2	19/06/2025	76
VN30F2509	1,270.6	-9.6	775	523	1,285.6	-15.0	18/09/2025	167

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
<a href="#">TCM</a>	32,050	48,200	50.4%	Mua
<a href="#">AST</a>	51,500	65,800	27.8%	Mua
<a href="#">DGW</a>	33,200	48,500	46.1%	Mua
<a href="#">DBD</a>	48,000	68,000	41.7%	Mua
<a href="#">HAH</a>	52,000	61,200	17.7%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">PNJ</a>	72,500	111,700	54.1%	Mua
<a href="#">HPG</a>	24,600	32,400	31.7%	Mua
<a href="#">DRI</a>	10,443	15,100	44.6%	Mua
<a href="#">DPR</a>	40,200	43,500	8.2%	Nắm giữ
<a href="#">VNM</a>	58,500	72,500	23.9%	Mua
<a href="#">STB</a>	37,400	38,800	3.7%	Nắm giữ
<a href="#">ACB</a>	23,800	31,900	34.0%	Mua
<a href="#">MBB</a>	22,450	31,100	38.5%	Mua
<a href="#">MSB</a>	10,950	13,600	24.2%	Mua
<a href="#">SHB</a>	12,050	12,400	2.9%	Nắm giữ
<a href="#">TCB</a>	25,700	30,700	19.5%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">TPB</a>	12,750	19,700	54.5%	Mua
<a href="#">VIB</a>	18,700	22,900	22.5%	Mua
<a href="#">VPB</a>	17,450	24,600	41.0%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
<a href="#">CTG</a>	38,700	42,500	9.8%	Nắm giữ
<a href="#">HDB</a>	20,800	28,000	34.6%	Mua
<a href="#">VCB</a>	60,000	69,900	16.5%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">BID</a>	36,000	41,300	14.7%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">LPB</a>	32,950	28,700	-12.9%	Bán
<a href="#">MSH</a>	50,800	58,500	15.2%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">IDC</a>	43,800	72,000	64.4%	Mua
<a href="#">SZC</a>	36,200	49,500	36.7%	Mua
<a href="#">BCM</a>	65,500	80,000	22.1%	Mua
<a href="#">SIP</a>	74,500	88,000	18.1%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">IMP</a>	41,650	41,800	0.4%	Nắm giữ
<a href="#">VHC</a>	54,500	83,900	53.9%	Mua
<a href="#">ANV</a>	14,300	17,200	20.3%	Mua
<a href="#">FMC</a>	40,800	50,300	23.3%	Mua
<a href="#">SAB</a>	43,350	64,000	47.6%	Mua
<a href="#">MWG</a>	52,800	73,600	39.4%	Mua
<a href="#">VSC</a>	16,100	18,200	13.0%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">GMD</a>	48,750	71,000	45.6%	Mua
<a href="#">PVT</a>	21,500	31,500	46.5%	Mua

- 01/04 Việt Nam – PMI sản xuất (50.5)
- 03/04 Mỹ - Chính quyền Mỹ công bố Thuế đối ứng với các đối tác
- 04/04 Mỹ - Dữ liệu thất nghiệp
- 06/04 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế Vĩ mô tháng 03/2025
- 07/04 Việt Nam – Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương
- 09/04 Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI
- 11/04 Mỹ - Dữ liệu CPI, PPI
- 15.04 Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 1Q25
- 17/04 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 28/04 Công bố bộ chỉ số VNX-Index, VNDIAMOND, VNFINSELECT kỳ tháng 04/2025

### THÔNG TIN VĨ MÔ

#### **Nhà Trắng bất ngờ tuyên bố miễn thuế đối ứng cho hàng trăm mặt hàng, giá trị lên tới 644 tỷ USD:**

+ Một ngày sau công bố loạt biện pháp thuế quan mới, chính quyền Tổng thống Donald Trump đã bất ngờ công bố danh sách hàng trăm sản phẩm được miễn trừ – Giá trị của các trường hợp miễn trừ lên tới 644 tỷ USD. Chính sách mới này cho thấy nỗ lực bảo đảm chuỗi cung ứng trong các lĩnh vực cốt lõi của Hoa Kỳ.

+ Danh sách miễn trừ bao gồm nhiều mặt hàng then chốt, từ các sản phẩm năng lượng, khoáng sản đa dạng đến hóa chất thiết yếu phục vụ ngành sản xuất và công nghiệp nặng. Trong số này có khoảng 185 tỷ USD hàng hóa từ Canada và Mexico – hai quốc gia vẫn phải gánh thuế quan liên quan đến fentanyl nếu vi phạm Hiệp định Thương mại tự do Bắc Mỹ. Phần còn lại, khoảng 459 tỷ USD, đến từ các nước khác trên thế giới

#### **Vận hành KRX vào ngày 5/5, tiến gần mục tiêu nâng hạng trong năm nay**

+ Chiều 3/4, Bộ Tài chính tổ chức họp báo công bố tình hình tài chính - ngân sách quý I/2025, đại diện UBCKNN chia sẻ 3 tháng đầu năm, khối ngoại bán ròng 22.526 tỷ đồng và riêng trong phiên sáng 3/4 đã tiếp tục bán ròng thêm 3.186 tỷ đồng. Theo đó động thái bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài có thể chịu ảnh hưởng từ các chính sách thuế đang được xem xét tại Mỹ và còn tiếp diễn tùy theo hướng triển khai thực tế của các chính sách thuế tương lai.

+ Liên quan đến khả năng nâng hạng thị trường, đại diện UBCKNN khẳng định, việc khối ngoại rút vốn không phải là yếu tố then chốt. Ông cũng chia sẻ rằng UBCKNN đang đẩy nhanh tiến độ triển khai hệ thống giao dịch mới KRX, với mục tiêu chính thức vận hành vào ngày 5/5 tới. Đây là bước đi quan trọng nhằm hiện đại hóa thị trường, qua đó tiến gần hơn tới mục tiêu nâng hạng trong năm 2025.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

#### **HBC muốn chào bán 200 triệu cp riêng lẻ cao hơn thị giá 67%**

+ Năm 2025, CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (UPCoM: HBC) dự kiến chào bán 200 triệu cp riêng lẻ cho tối đa 10 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp với giá 10,000 đồng/cp, hạn chế giao dịch trong 01 năm.

+ Tổng số tiền thu được nếu chào bán thành công là 2 ngàn tỷ đồng, dùng thanh toán các khoản nợ vay tại ngân hàng. Công ty cũng nâng vốn điều lệ từ hơn 3,472 tỷ đồng lên 5,472 tỷ đồng, tương đương hơn 547.2 triệu cổ phiếu.

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

### **PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường

2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ,

Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm

Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo,

Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801